



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0187/2012/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty cổ phần xây lắp Sonacons gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 05 tháng 3 năm 2011, từ trang 06 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây lắp Sonacons. tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2012

Dương Hồng Phúc - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0093/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3, đường 3, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		90.202.429.198	74.597.347.597
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.468.540.055	11.470.125.514
1. Tiền	111		5.315.540.055	9.744.125.514
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.153.000.000	1.726.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	1.438.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	-	1.438.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		53.000.484.534	44.522.856.413
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	44.949.356.248	33.432.996.530
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	6.132.400.974	9.190.988.499
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.918.727.312	1.898.871.384
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		27.115.509.989	16.775.365.670
1. Hàng tồn kho	141	V.6	27.115.509.989	16.775.365.670
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		617.894.620	391.000.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	617.894.620	391.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3, đường 3, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.662.072.923	1.930.657.373
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.286.124.423	1.385.124.873
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.240.784.323	1.366.124.877
<i>Nguyên giá</i>	222		2.501.167.794	1.956.722.340
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.260.383.471)	(590.597.463)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	9.499.992	18.999.996
<i>Nguyên giá</i>	228		28.500.000	28.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(19.000.008)	(9.500.004)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		35.840.108	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		132.000.000	132.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	132.000.000	132.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		243.948.500	413.532.500
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	231.448.500	401.032.500
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	12.500.000	12.500.000
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		91.864.502.121	76.528.004.970

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3, đường 3, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		75.872.757.709	62.185.338.246
I. Nợ ngắn hạn	310		75.203.491.800	62.185.338.246
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	12.255.588.095	14.844.063.448
2. Phải trả người bán	312	V.14	44.291.620.185	28.293.031.230
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	3.941.231.371	3.917.213.069
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	1.521.558.505	1.770.659.348
5. Phải trả người lao động	315	V.17	3.314.438.530	2.641.819.334
6. Chi phí phải trả	316	V.18	9.332.052.362	10.195.459.271
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	547.002.752	436.176.313
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	-	86.916.233
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		669.265.909	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.21	669.265.909	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		15.991.744.412	14.342.666.724
I. Vốn chủ sở hữu	410		15.991.744.412	14.342.666.724
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.22	12.000.000.000	12.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.22	906.454.758	390.444.454
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.22	302.151.586	130.148.152
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.22	2.783.138.068	1.822.074.118
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		91.864.502.121	76.528.004.970

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3, đường 3, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Lê Hoàng Phi
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 05 tháng 3 năm 2012

Trương Minh Hoàng
Tổng Giám đốc

N.H.H

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3, đường 3, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	242.154.359.773	201.563.232.489
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		242.154.359.773	201.563.232.489
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	226.558.473.427	189.062.121.599
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.595.886.346	12.501.110.890
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	555.083.461	208.659.245
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.221.817.613	653.681.012
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.221.817.613	653.681.012
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	9.435.671.146	8.569.586.069
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.493.481.048	3.486.503.054
11. Thu nhập khác	31	VI.6	136.636.363	-
12. Chi phí khác	32	VI.7	13.329.161	-
13. Lợi nhuận khác	40		123.307.202	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.616.788.250	3.486.503.054
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.16	823.703.694	896.040.029
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	(12.500.000)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.793.084.556</u>	<u>2.602.963.025</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>3.161</u>	<u>2.506</u>


Lê Hoàng Phi
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 05 tháng 3 năm 2012

Trương Minh Hoàng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3, đường 3, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.616.788.250	3.486.503.054
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8;V.9	711.656.851	600.097.467
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(493.219.616)	(70.388.883)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.221.817.613	653.681.012
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.057.043.098	4.669.892.650
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(8.666.189.842)	(43.113.856.413)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.375.984.427)	(16.656.464.999)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		16.223.493.103	46.557.472.817
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		169.584.000	(401.032.500)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.221.817.613)	(653.681.012)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.16	(684.385.748)	(199.154.281)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	V.20	2.498.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.20;V.21	(481.091.500)	(173.380.068)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.023.149.071	(9.970.203.806)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8;V.9	(590.145.454)	(388.541.820)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	136.363.636	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.10	1.438.000.000	(1.570.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	370.185.141	70.388.883
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.354.403.323	(1.888.152.937)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3, đường 3, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	8.484.418.809
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.13	26.008.042.568	16.921.466.246
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.13	(28.596.517.921)	(2.077.402.798)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.790.662.500)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		- 4.379.137.853	23.328.482.257
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		- 2.001.585.459	11.470.125.514
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	11.470.125.514	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	9.468.540.055	11.470.125.514

Lê Hoàng Phi
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 05 tháng 3 năm 2012

Trương Minh Hoàng
Tổng Giám đốc